TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 524/2026/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 18 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 461/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2026, giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Doãn Thị H, sinh ngày 25-02-1988; số căn cước công dân: 036188011108; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn H, xã G, tỉnh Ninh Bình.

- ***Bị đơn:*** Anh Trần Xuân A, sinh ngày 22-10-1989; số căn cước công dân: 036089010247; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số C Đ, phường T, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Doãn Thị H và anh Trần Xuân A thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về việc nuôi con chung: Chị Doãn Thị H giao cho anh Trần Xuân A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Xuân H1, sinh ngày 19-11-2016 (giới tính: Nam).

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Doãn Thị H và anh Trần Xuân A thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Doãn Thị H và anh Trần Xuân A có quyền, nghĩa vụ đối với con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Người trực tiếp nuôi con và các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị Doãn Thị H và anh Trần Xuân A tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Doãn Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Doãn Thị H đã nộp tại biên lai số 0000960 ngày 27-8-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Trả lại cho chị Doãn Thị Hằng S tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) còn lại.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì chị Doãn Thị H và anh Trần Xuân A có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36 và Điều 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 7 – Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình (cũ là phường Lộc Hạ, TP Nam Định, tỉnh Nam Định, ĐKKH ngày 13-6-2016);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lương Việt Bằng